

ĐỊA LÝ ĐỊA PHƯƠNG: ĐỊA LÝ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và sự phân chia hành chính:

1. Vị trí lãnh thổ: TPHCM nằm trung tâm Nam Bộ, phía tây nam của Đông Nam Bộ

- Giới hạn: bắc giáp tỉnh Bình Dương, tây bắc giáp Tây Ninh, phía đông & đông bắc giáp tỉnh Đồng Nai, đông nam giáp Bà Rịa-Vũng Tàu (bờ biển dài 15 km) phía tây & tây nam giáp Long An & Tiền Giang .

→ **Ý nghĩa:** nằm trung tâm kinh tế trọng điểm phía nam → đầu mối giao lưu KT với các trung tâm KT của vùng & với các vùng KT khác.

2. Sự phân chia hành chính: có 24 quận huyện (19 quận nội thành & 5 huyện ngoại thành)

3. Lịch sử hình thành & phát triển:

- Sài Gòn Gia Định có hơn 300 năm kể từ năm 1698 khi thống nhất Nguyễn Hữu Cảnh chính thức đặt nền hành chính tại đất này.

- 30/4/1975 Sài Gòn giải phóng thống nhất đất nước.

- Ngày 2/7/1976 Quốc Hội khóa VI nước CHXHCN VN đổi tên là TP HCM.

- Ngày nay là trung tâm KT-VH-KHKT lớn của nước ta.

II- Điều kiện tự nhiên & tài nguyên thiên nhiên:

1. Địa hình: có 3 khu vực

- Khu vực đồi gò lượn sóng ở Bắc, Tây & Tây Bắc.

- Khu vực trũng ở Nam, Tây Nam & Đông Nam.

- Khu vực còn lại là đồng bằng phù sa

→ **Ý nghĩa:** thuận lợi cho xây dựng & cơ giới hoá NN.

2. Khí hậu: nhiệt đới gió mùa cận xích đạo

- Nhiệt độ trung bình năm: 27⁰ C → cao.

- Lượng mưa trung bình hằng năm 1949 mm.

→ **Ý nghĩa:** cây trồng phát triển thuận lợi, ra hoa kết quả quanh năm, nhưng có một mùa khô kéo dài thiếu nước cho sinh hoạt & sản xuất của con người.

3. Sông ngòi: thuộc hạ lưu sông Đồng Nai & sông Sài Gòn, có nhiều kênh rạch chằng chịt.

→ **Ý nghĩa:** giao thông thủy bộ, nuôi trồng thủy sản.

Nguồn nước dồi dào cho sinh hoạt & sản xuất.

4. Đất:

- Đất phù sa sông bồi đắp ở tây & tây bắc→ thuận lợi cho NN phát triển.
- Đất phèn tập trung ở Củ Chi & tây nam Bình Chánh.
- Nhóm đất mặn diện tích lớn nhất tập trung ở đại bộ phận huyện Nhà Bè & toàn bộ huyện Cần Giờ→ thuận lợi nuôi trồng thủy sản.

5. Sinh vật: có 3 hệ thống rừng sinh thái

- Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm ở Củ Chi, Thủ Đức.
- Hệ sinh thái rừng ở Tây & Tây Nam.
- Hệ sinh thái rừng ngập mặn ở huyện Cần Giờ.

6. Khoáng sản: chủ yếu nguyên liệu sành sứ, vật liệu xây dựng & than bùn.

III. Dân cư –lao động:

- Số dân: 6,65 triệu người (2007).
- Gia tăng dân số cơ giới diễn ra nhanh do lao động nhập cư từ các địa phương khác vào. Số dân đông nguồn lao động dồi dào nhưng tạo ra sức ép lớn đến kinh tế xã hội của TP.
- Nhờ thực hiện chính sách về dân số nên trong thời gian qua tỉ lệ dân số phụ thuộc giảm nhiều.
- Dân cư :

Tỉ lệ dân sống thành thị cao: 68% (so với cả nước tỉ lệ dân cư thành thị 25,8 năm 2003)

Dân cư phân bố không đều giữa các quận huyện.

-Văn hoá giáo dục: thành phố là trung tâm văn hoá giáo dục, tập trung nhiều trường Đại học, viện nghiên cứu, cao đẳng và các trường chuyên nghiệp.

-Y tế: là trung tâm y tế lớn nhất cả nước với số bệnh viện và phòng khám chiếm 4% so với cả nước.

IV. Đặc điểm chung về kinh tế:

TP là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước.

Nền kinh tế có cơ cấu kinh tế tiên tiến và hiện đại nhất cả nước.

1. Các ngành kinh tế

a. Ngành công nghiệp:

- Ở thành phố phát triển nhanh chóng và trở thành trung tâm công nghiệp của vùng trọng điểm kinh tế phía Nam.

- Có 4 khu trung tâm công nghiệp đang phấn đấu hiện đại hóa các ngành tiêu dùng và cơ khí chế tạo và hình thành các khu công nghiệp

b. Ngành nông-lâm-ngư nghiệp:

- Phát triển chủ yếu ở các huyện ngoại thành
- Được đầu tư hệ thống thủy lợi, điện và hình thành các viện nghiên cứu ứng dụng vào sản xuất
 - ngành trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng cao đang xu hướng giảm
 - cây trồng chủ yếu lúa , rau , cây công nghiệp ngắn ngày
- Ngành chăn nuôi: chủ yếu dưới hình thức gia đình gia súc lớn giảm nhưng nuôi bò sữa lại tăng, hình thức nuôi công nghiệp đang phát triển.
- Ngành thủy sản: phát triển vùng ven biển huyện Cần Giờ và các vùng có nhiều sông ngòi
- Ngành lâm nghiệp: đã phục hồi nhanh chóng nhưng vẫn còn khoảng 7800ha đất chưa có rừng.

c. Ngành dịch vụ:

- Giao thông: là trung tâm và lại là đầu mối giao thông nên có đủ các loại đường giao thông: ô tô, thủy, sắt, hàng không.
- Bưu chính viễn thông phát triển nhanh chóng.
- Thương mại: nội thương và ngoại thương không ngừng gia tăng và trở thành trung tâm xuất nhập khẩu lớn.
- Du lịch cũng rất phát triển với nhiều loại hình hấp dẫn du khách nhất là du khách quốc tế.

2. Vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường:

- Tình hình ô nhiễm nước, đất, không khí và tiếng ồn đã đến lúc báo động.
- Cần tách rời các cơ sở sản xuất ra khỏi khu dân cư, xử lý nước thải trước khi đổ ra sông, suối ...